

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 179/2021/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Vũ Văn L, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Chị Ngân Thị C, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn L và chị Ngân Thị C.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*Về con C*: Anh Vũ Văn L và chị Ngân Thị C có 02 con C, anh L và chị C thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Vũ Ngân Quỳnh N, sinh ngày 06/10/2013 và

cháu Vũ Ngân Trúc Q, sinh ngày 28/12/2018 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị C thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con C hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000đồng/1cháu. Đối với 02 cháu là 3.000.000đồng/1 tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 11/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con C, không ai được cản trở.

*Về tài sản C:* Anh Vũ Văn L và chị Ngân Thị C thống nhất trình bày vợ chồng tự thỏa thuận phân tài sản C, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về công nợ C:* Anh Vũ Văn L và chị Ngân Thị C thống nhất trình bày vợ chồng không có công nợ C, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Anh Vũ Văn L và chị Ngân Thị C thống nhất thỏa thuận anh Vũ Văn L chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và anh L phải chịu thay cho chị C án phí cấp dưỡng là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà anh Vũ Văn L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo biên lai thu số AA/2021/0003287 ngày 01/11/2021. Chấp nhận anh Vũ Văn L đã nộp đủ tiền án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7<sup>a</sup> và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Dương sự;
- UBND xã T, huyện Yên Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Hữu Thắng**